THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1100/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2016*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 2053
ĐẾN Ngày: 27-6-16
Chuyển: ...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về Quyền của người khuyết tật

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 84/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về Quyền của người khuyết tật;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về Quyền của người khuyết tật (gọi tắt là Công ước) với các nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định rõ trách nhiệm của các cấp, ngành trong thực hiện Công ước, góp phần thực hiện có hiệu quả các quyền, nghĩa vụ của quốc gia thành viên Công ước, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật và điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam; bảo đảm các yêu cầu đối ngoại, đối nội, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức thực hiện Kế hoạch phải chủ động, kịp thời, đồng bộ, có lộ trình cụ thể, phù hợp với hệ thống pháp luật Việt Nam.

b) Phát huy toàn diện trách nhiệm của các ngành, các cấp tham gia tổ chức thực hiện Công ước, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của từng cơ quan.

c) Các bộ, ngành được giao chủ trì hoặc tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ trong Kế hoạch phải xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai đúng tiến độ, bảo đảm hiệu quả.

d) Bảo đảm phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các bộ, ngành, kịp thời giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

II. NỘI DUNG

1. Tuyên truyền, phổ biến nội dung Công ước và pháp luật về người khuyết tật

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Công ước và pháp luật Việt Nam liên quan đến người khuyết tật, trong đó chú trọng các vấn đề sau:

- Rà soát, lồng ghép nội dung về người khuyết tật vào các chương trình, đề án, dự án truyền thông;

- Tuyên truyền các chính sách trợ giúp người khuyết tật, quyền và trách nhiệm của người khuyết tật đến cán bộ, công chức, viên chức, người dân, gia đình và bản thân người khuyết tật; tuyên truyền, giáo dục bình đẳng giới, phòng chống bạo lực, chống phân biệt đối xử đối với người khuyết tật là phụ nữ, trẻ em, người già, người dân tộc thiểu số;

- Nêu gương người tốt, việc tốt trong công tác trợ giúp người khuyết tật và những người khuyết tật tự phấn đấu vươn lên trong cuộc sống, những hoạt động có hiệu quả trong việc trợ giúp người khuyết tật hòa nhập cộng đồng;

- Tăng cường truyền thông về người khuyết tật nhân Ngày người khuyết tật Việt Nam (18/4) và Ngày người khuyết tật thế giới (3/12) hàng năm.

b) Xây dựng tài liệu tuyên truyền; tổ chức đào tạo, tập huấn công tác truyền thông đối với người khuyết tật về các nội dung: Thái độ, cách ứng xử đối với người khuyết tật, nhu cầu hỗ trợ người khuyết tật, luật pháp, chính sách và các chương trình liên quan trợ giúp người khuyết tật.

2. Rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trợ giúp người khuyết tật trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, giáo dục, đào tạo nghề, việc làm, văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí và du lịch, tiếp cận công trình công cộng, giao thông, công nghệ thông tin và truyền thông và trợ giúp pháp lý bảo đảm phù hợp với Công ước.

3. Thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án, dự án về người khuyết tật

a) Chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng:

- Tăng cường các biện pháp bảo đảm việc tiếp cận được các dịch vụ y tế đối với người khuyết tật tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Bảo đảm cho người khuyết tật được hưởng các dịch vụ y tế có chất lượng; xây dựng và áp dụng các chính sách ưu tiên, ưu đãi người khuyết tật về sử dụng dịch vụ y tế, về giá dịch vụ y tế tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh;

- Xây dựng, triển khai, cung cấp các dịch vụ y tế nhằm giảm thiểu và phòng ngừa khuyết tật; triển khai các dịch vụ phát hiện sớm khuyết tật ở trẻ trước khi sinh, trẻ sơ sinh và trẻ dưới 6 tuổi; tuyên truyền, tư vấn và cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản; triển khai thực hiện chương trình can thiệp sớm, phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp người khuyết tật, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở;

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn đối với cán bộ y tế chuyên ngành phục hồi chức năng, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở về các kỹ năng phát hiện sớm và can thiệp sớm;

- Củng cố các đơn vị phục hồi chức năng tại các bệnh viện, trung tâm y tế tuyến tỉnh, huyện và tăng cường nhân viên y tế chuyên trách phục hồi chức năng tại trạm y tế tuyến cơ sở;

- Triển khai chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng, tăng cường trang thiết bị và dụng cụ luyện tập phục hồi chức năng cho các cơ sở phục hồi chức năng.

b) Giáo dục:

- Tổ chức thực hiện giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; xây dựng chương trình, tài liệu, nghiên cứu sản xuất, cung ứng tài liệu, thiết bị, đồ dùng dạy học đặc thù cho giáo dục người khuyết tật;

- Xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo và tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia giáo dục người khuyết tật và nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật;

- Nâng cao năng lực hoạt động trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập;

- Nghiên cứu xây dựng và phổ biến hệ thống ký hiệu ngôn ngữ phổ thông sử dụng thống nhất trong toàn quốc. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện tài liệu kí hiệu ngôn ngữ cho các cấp học phổ thông.

c) Giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm:

- Tổ chức thực hiện phục hồi chức năng lao động, giáo dục nghề nghiệp, việc làm, ưu tiên dạy nghề tại cộng đồng, gắn với chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác;

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy nghề và tư vấn viên việc làm cho người khuyết tật;

- Tư vấn đào tạo nghề, việc làm theo khả năng của người khuyết tật;

- Xây dựng các mô hình dạy nghề gắn với giải quyết việc làm cho người khuyết tật tại cộng đồng; mô hình hợp tác với doanh nghiệp trong dạy nghề, tạo việc làm;

- Dạy nghề, tạo việc làm phù hợp cho người khuyết tật;

Kinh phí dạy nghề cho người khuyết tật được bố trí trong trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

d) Phòng chống thiên tai và hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật:

- Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, người khuyết tật và tổ chức của người khuyết tật trong phòng chống giảm nhẹ thiên tai;

- Xây dựng mô hình phòng chống thiên tai bảo đảm khả năng tiếp cận cho người khuyết tật;

- Ứng dụng công nghệ, thiết bị chuyên dụng giúp người khuyết tật nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với thiên tai;

- Triển khai hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật và gia đình có người khuyết tật.

Kinh phí hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật và gia đình có người khuyết tật được bố trí trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

đ) Tiếp cận và sử dụng các công trình xây dựng:

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng để người khuyết tật tiếp cận, sử dụng các công trình xây dựng;

- Xây dựng một số mô hình thí điểm về tiếp cận, sử dụng các công trình xây dựng để người khuyết tật tiếp cận, sử dụng, phổ biến nhân rộng;

- Đưa giáo trình về thiết kế tiếp cận các công trình xây dựng vào đào tạo tại các trường kiến trúc, xây dựng, tập huấn cho kiến trúc sư, kỹ sư xây dựng, thanh tra xây dựng và các đối tượng hành nghề trong hoạt động xây dựng.

e) Tiếp cận và tham gia giao thông:

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn về giao thông tiếp cận; bảo đảm tất cả các công trình, dự án giao thông công cộng tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn tiếp cận cho người khuyết tật;

- Đẩy mạnh việc đưa số lượng xe buýt có khả năng tiếp cận hoạt động trên các tuyến vận tải công cộng nội đô;

- Thúc đẩy cải tạo và nâng cấp sửa chữa các đường dẫn nhà ga, bến xe, bến đỗ, công trình vệ sinh, phương tiện giao thông để người khuyết tật tiếp cận;

- Đánh giá và nhân rộng các tuyến mẫu xe vận tải công cộng có khả năng tiếp cận;

- Tuyên truyền cho đội ngũ lái xe, phụ xe về việc hỗ trợ hành khách là người khuyết tật.

g) Tiếp cận và sử dụng các dịch vụ bưu chính, viễn thông và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông:

- Nghiên cứu xây dựng, bổ sung tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông;

- Nghiên cứu phát triển và đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ, công cụ tiện ích hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông;

- Xây dựng và triển khai các chương trình truyền hình có phụ đề và dịch thủ ngữ phục người khiếm thính, các phương tiện báo chí có khả năng tiếp cận với người khiếm thị;

- Xây dựng các cổng/trang thông tin điện tử đáp ứng các tiêu chí hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông;

- Xây dựng và thử nghiệm nội dung đào tạo cho người khuyết tật dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông;

- Phấn đấu nâng cao chất lượng các chương trình truyền thanh, truyền hình cho người khiếm thị, khiếm thính ngang tầm với các nước trong khu vực.

h) Trợ giúp pháp lý:

- Truyền thông về trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật thông qua các hoạt động thích hợp;

- Xây dựng các chương trình, tài liệu và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng trợ giúp pháp lý người khuyết tật cho đội ngũ cán bộ, nhân viên thực hiện trợ giúp pháp lý;

- Nghiên cứu các cam kết quốc tế, kinh nghiệm các nước về trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật của Việt Nam;

- Thực hiện trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật lồng ghép với hoạt động trợ giúp pháp lý thường xuyên tại địa phương.

i) Hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch:

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tập huấn sáng tác hội họa, âm nhạc cho người khuyết tật;

- Hoàn thiện và phát triển các môn thể thao dành cho người khuyết tật tập luyện, thi đấu;

- Xây dựng chương trình, tài liệu, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý, huấn luyện viên, hướng dẫn viên huấn luyện các môn thể thao cho người khuyết tật;

- Tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia thi đấu thể thao trong nước và ngoài nước.

k) Nâng cao năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật:

- Xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo, tập huấn trong lĩnh vực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, nhân viên và cộng tác viên trợ giúp người khuyết tật về công tác xã hội với người khuyết tật, quản lý trường hợp trong công tác chăm sóc, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng;

- Tập huấn cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật và gia đình người khuyết tật về chính sách, kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng, đề phòng, giảm thiểu rủi ro thiên tai đối với người khuyết tật;

- Nghiên cứu kinh nghiệm triển khai thực hiện Công ước và trợ giúp người khuyết tật của các nước.

4. Hợp tác quốc tế

a) Tăng cường hoạt động hợp tác quốc tế, thu hút các chương trình, dự án, sáng kiến của các tổ chức quốc tế, các nhà đầu tư nước ngoài vào hoạt động trợ giúp người khuyết tật.

b) Thực hiện các thủ tục đối ngoại liên quan đến các nghĩa vụ của Việt Nam theo quy định của Công ước.

c) Mở rộng quan hệ hợp tác với các nước thành viên của Công ước để trao đổi thông tin, học tập kinh nghiệm về trợ giúp người khuyết tật dựa trên quyền; tham dự hội thảo, hội nghị, diễn đàn, hội thảo khu vực và quốc tế.

5. Xây dựng cơ sở dữ liệu, giám sát, đánh giá và báo cáo

a) Xây dựng cơ sở dữ liệu về người khuyết tật làm căn cứ hoàn thiện hệ thống văn bản, chính sách, chương trình, đề án, dự án về người khuyết tật; xây dựng phần mềm trực tuyến quản lý, cập nhật, chia sẻ thông tin người khuyết tật; xây dựng các quy định về cập nhật, quản lý, chia sẻ dữ liệu.

b) Nghiên cứu xây dựng và triển khai khung giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Công ước và các chính sách, pháp luật đối với người khuyết tật.

c) Thực hiện giám sát, đánh giá.

d) Xây dựng cơ chế và thực hiện báo cáo tình hình thực hiện Công ước định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Liên hợp quốc.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm:

a) Ngân sách nhà nước được bố trí từ dự toán chi thường xuyên hàng năm của các bộ, ngành cơ quan trung ương và các địa phương; chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; các chương trình mục tiêu, đề án trợ giúp người khuyết tật và đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của kế hoạch theo phân cấp của pháp luật về ngân sách nhà nước;

b) Đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2. Các bộ, ngành và địa phương lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện Kế hoạch và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan thường trực của Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam có trách nhiệm:

a) Đôn đốc các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Công ước; Tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến nội dung của Công ước và pháp luật về người khuyết tật; giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm; nâng cao năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; kết nối cơ sở dữ liệu về người khuyết tật; giám sát, đánh giá, xây dựng báo cáo tình hình thực hiện Công ước định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

b) Phối hợp với Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành liên quan để nghiên cứu ý kiến tham gia của Việt Nam đối với các đề xuất sửa đổi nội dung Công ước trình Thủ tướng xem xét, quyết định.

2. Bộ Ngoại giao là cơ quan đầu mối quan hệ với Liên hợp quốc có trách nhiệm:

a) Thông báo Tổng Thư ký Liên hợp quốc về: Cơ quan phụ trách thực hiện Công ước, trách nhiệm của các cơ quan liên quan; tình hình thực hiện Công ước tại Việt Nam;

b) Hợp tác quốc tế để tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của Liên hiệp quốc trong trong đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực, trình độ quản lý, điều hành và thực hiện các chính sách trực giúp người khuyết tật cũng như các hỗ trợ về tài chính cho Việt Nam.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho các chương trình, dự án về trợ giúp người khuyết tật.

4. Bộ Tài chính cân đối, bố trí vốn từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn nhà nước khác để thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, sửa đổi bổ sung các nội dung mức chi hỗ trợ đối với người khuyết tật.

5. Bộ Y tế tổ chức thực hiện hoạt động chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng về y tế đối với người khuyết tật.

6. Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục đối với người khuyết tật.

7. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện hoạt động phòng chống thiên tai, hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật.

8. Bộ Xây dựng tổ chức thực hiện hoạt động tiếp cận và sử dụng các công trình xây dựng đối với người khuyết tật.

9. Bộ Giao thông vận tải tổ chức thực hiện hoạt động tiếp cận và tham gia giao thông đối với người khuyết tật.

10. Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức thực hiện hoạt động tiếp cận và sử dụng các dịch vụ bưu chính, viễn thông và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

11. Bộ Tư pháp tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật.

12. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

13. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương; căn cứ tình hình cụ thể của địa phương thành lập Ban Công tác về người khuyết tật; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động hàng năm về trợ giúp người khuyết tật; chủ động bố trí ngân sách từ dự toán chi thường xuyên hàng năm, từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các chương trình mục tiêu, đề án trợ giúp người khuyết tật và đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch.

14. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên minh hợp tác xã Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Liên hiệp hội về người khuyết tật Việt Nam, Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ em mồ côi Việt Nam, Hội người mù Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp của Thương binh và người khuyết tật Việt Nam, Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam, Hội Cứu trợ trẻ em tàn tật Việt Nam trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam;
- Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- Hội Chữ thập đỏ Việt Nam;
- Liên minh hợp tác xã Việt Nam;
- Liên hiệp hội về người khuyết tật Việt Nam;
- Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ em mồ côi Việt Nam;
- Hội người mù Việt Nam;
- Hiệp hội doanh nghiệp của Thương binh và người khuyết tật Việt Nam;
- Hội chất độc da cam/dioxin Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: KTTH, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KGVX (3b). 135

THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Nguyễn Xuân Phúc